



33		о́ ы 10 х 22 х 13	1				
32	HCMUTE-0032-001	Ôρ dưới	1	Thép			
31		Bu lông M3 x 0.5 x 30	2	Thép			
30		Bu lông M5 x 0.8 x 12	8	Thép			
29		Bánh răng thứ cấp	1	Thép			
28		Bắng răng sơ cấp	1	Thép			
27		о́ bi 17 x 30 x 13	2				
26		Hộp giảm tốc Harmonic	2				
25		Bu lông M4 x 0.7 x 12	16	Thép			
24		Bu lông M4 x 0.7 x 16	19	Thép			
23	HCMUTE-0030-001	Nắm che khâu 4	1	Gang			
22	HCMUTE-0029-001	Thân khâu 4	1	Gang			
21		о́ ы 30 х 47 х 17	1				
20		Then 6 x 4 x 16	1	Thép			
19		Then 6 x 4 x 14	1	Thép			
18		Bộ truyền đai 3	1				
17		Bộ truyền đai 2	1				
16	HCMUTE-0026-001	Tấm che thân khâu 3	2	Sắt			
15		Tấm căng động cơ khâu 3	1	Gang			
14		Mặt bích động cơ khâu 3	2	Thép			
13		Servo HF-KP23 khâu 3	1				
12	HCMUTE-0021-001	ống che trục khâu 3	1	Gang			
11		Trục	2	Thép			
10		Bộ truyền đai 1	6				
9		Bu lông M4 x 0.7 x 20	1	Thép	+4		
8	HCMUTE-0024-001	Nắp hộp bánh đai khâu 3	6	Sắt			
7		Bu lông M4 x 0.7 x 10	34	Thép			
6		Then 5 x 3 x 10	10	Thép			
5	HCMUTE-0022-001	Hộp che bánh đai	1	Gang			
4	HCMUTE-0028-001	Tấm căng động cơ khâu 3	1	Thép			
3		Servo HF–KP23 khâu 3	1	Generic			
2		ốp che động cơ khâu 3	1	Gang			
1	HCMUTE-0019-001	Thân khâu 3	1	Gang			
STT	Ký hiệu	Tên gọi	Số lượng	Vật liệu			
J11	.v.j riiçu		l .	Adı rıċn	Số lượng	Khối lượng	Tỉ li
ĐỒ ÁN CƠ ĐIỆN TỬ TAY MÁY 5 BẬC TỰ DO					30 (30)19		1:2
						τ₫ ~	
Chức năng Họ và tên Chữ ký Ngày					Tờ số Tổng số tờ: 6 Trường Đại học SPKT TP.HCM		
Thiết I	<u> </u>		ẢN VỀ LẮP TAY MÁY Khâu 3 và 4		Khoa Cơ khí Chế tạo máy		
		Hướng dẫn N.X.Quang  Duyệt			Lớp: 201462C		